

THÔNG BÁO
Kết quả tuyển dụng giáo viên đợt 1
NH: 2018-2019

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ kế hoạch số 179/KH-UBND-VX ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành giáo dục và đào tạo quận Tân Bình năm học 2018-2019;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục quận Tân Bình năm học 2018-2019;

Căn cứ điểm tuyển dụng của các ứng viên qua đợt khảo sát từ ngày 26/7/2018 đến ngày 03/8/2018;

Căn cứ biên bản họp ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục đợt 1 năm học 2018-2019,

Phòng giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình thông báo kết quả trúng tuyển giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở ngành Giáo dục Tân Bình năm học 2018-2019 gồm 155 ứng viên (đính kèm danh sách)

Các ứng viên có mặt lúc 8 giờ 00 phút ngày 27/8/2017 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình số 97 đường Trường Chinh, phường 12 quận Tân Bình để nhận nhiệm sở. Sau 02 ngày ứng viên không đến nhận nhiệm sở coi như tự ý hủy kết quả tuyển dụng viên chức đợt 1 năm học 2018-2019

Các ứng viên dự tuyển giáo viên tiểu học nhiều môn không trúng tuyển, đạt điểm từ 300 điểm trở lên nếu có nguyện vọng làm Tổng phụ trách tại các trường tiểu học trong quận Tân Bình trực tiếp liên hệ cô Tâm (bộ phận tổ chức) để đăng ký nguyện vọng. Thời gian đăng ký: chiều ngày 27/8/2018 đến hết ngày 29/8/2018. /

Nơi nhận:

- HĐ tuyển dụng;
- Các ứng viên;
- Lưu: VT, TC.



Trần Khắc Huy

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1
NĂM HỌC 2018-2019**

Stt	Mã đăng ký	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Môn dự tuyển	Bậc	Trường đăng ký	Ghi Chú
1	379	Lê Thị Lý	16/9/1987	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 1	
2	210	Võ Thị Kim Thoa	16/6/1991	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 11	
3	158	Nguyễn Thị Mỹ Anh	13/6/1993	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 11	
4	90	Phan Thị Ngọc Bích	13/6/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 14	
5	528	Hồ Diệu Tú	15/10/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 14	
6	589	Lưu Thị Hà Trang	21/12/1997	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 14	
7	517	Hồ Võ Kim Quỳnh	7/12/1996	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 15	
8	125	Phạm Trần Trâm Anh	28/9/1983	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 2	
9	535	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	9/4/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 2	
10	457	Dương Thị Liễu	25/11/1996	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 8	
11	455	Dương Thị Ngọc Hân	21/1/1994	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 8	
12	157	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/10/1994	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 9	
13	155	Nguyễn Song Hà Ny	6/2/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 9	
14	165	Nguyễn Thị Minh Thư	11/7/1996	Nữ	GV Mầm non	MN	MN 9	
15	496	Nguyễn Thị Minh Chi	4/10/1994	Nữ	GV Mầm non	MN	MN BC	
16	307	Nguyễn Thị Hồng Gấm	29/4/1994	Nữ	GV Mầm non	MN	MN BC	
17	130	Hứa Bạch Liễu	6/7/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
18	310	Nguyễn Thị Ngọc Trang	19/9/1987	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
19	423	Nguyễn Thị Thảo	25/3/1996	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
20	352	Hồ Thị Ngọc Trâm	28/7/1989	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
21	105	Nguyễn Thị Cẩm Giang	26/9/1991	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
22	319	Võ Duy Kiều Oanh	19/5/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
23	243	Nguyễn Thị Mai Chi	22/10/1985	Nữ	GV Mầm non	MN	MN HM	
24	163	Hoàng Thị Hà	13/10/1992	Nữ	GV Mầm non	MN	MN VH	
25	417	Nguyễn Thị Trang	17/8/1997	Nữ	GV Mầm non	MN	MN VH	
26	119	Mai Thị Thanh Hiệp	1/11/1973	Nữ	GV Mầm non	MN	MNTH	
27	211	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	1/3/1984	Nữ	GV Mầm non	MN	MNTH	
28	382	Lê Tú Quỳnh	2/12/1995	Nữ	GV Mầm non	MN	MNTX	
29	145	Lê Xuân Vượng	18/2/1986	Nam	GV TD	TiH	BV Trân	
30	404	Lê Huỳnh Ngọc Nhã	29/9/1996	Nữ	GV TH	TiH	BV Trân	
31	608	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	13/2/1996	Nữ	GV TH	TiH	BV Trân	
32	399	Hà Thị Liên	14/8/1994	Nữ	GV TH	TiH	BV Trân	
33	226	Bùi Thị Hồng Kha	9/9/1993	Nữ	GV TD	TiH	H Văn Thụ	
34	365	Đoàn Thị Thanh Hương	26/2/1992	Nữ	GV TH	TiH	H Văn Thụ	
35	247	Nguyễn Anh Khoa	22/3/1996	Nam	GV TH	TiH	H Văn Thụ	
36	153	Nguyễn Hoàng Lan Anh	2/6/1995	Nữ	GV TH	TiH	H Văn Thụ	
37	198	Lê Văn Tuấn	31/10/1993	Nam	GV TD	TiH	Lê Văn Sĩ	
38	123	Ngô Thị Thái Hà	17/10/1997	Nữ	GV TH	TiH	Lê Văn Sĩ	
39	479	Hồ Thị Thùy Dung	28/5/1997	Nữ	GV TH	TiH	Lê Văn Sĩ	
40	442	Nguyễn Thị Hồng Đào	31/10/1994	Nữ	GV TH	TiH	Lê Văn Sĩ	
41	495	Đặng Huyền Trang Thảo	8/4/1996	Nữ	GV TH	TiH	Lê Văn Sĩ	
42	628	Võ Thị Như Ngân	4/1/1995	Nữ	GV TH	TiH	LT Kiệt	
43	553	Nguyễn Thị Mai Anh	3/10/1995	Nữ	GV TH	TiH	LT Kiệt	
44	303	Lê Bảo Ngọc	4/3/1996	Nữ	GV TH	TiH	LT Kiệt	

Stt	Mã đăng ký	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Môn dự tuyển	Bậc	Trường đăng ký	Ghi Chú
45	300	Nguyễn Thị Hương	4/7/1994	Nữ	GV TH	TiH	LT Kiệt	
46	216	Phạm Ngọc Thùy Linh	23/2/1995	Nữ	GV TH	TiH	Ng Khuyến	
47	324	Nguyễn Thị Quỳnh	13/10/1995	Nữ	GV TH	TiH	Ng Khuyến	
48	288	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/1995	Nữ	GV TH	TiH	Ng Khuyến	
49	146	Lê Thị Chánh Đoan	21/4/1997	Nữ	GV TH	TiH	NT Tuyển	
50	398	Huỳnh Ngọc Trâm	24/4/1996	Nữ	GV TH	TiH	NV Kịp	
51	330	Nguyễn Phương Mai	5/8/1996	Nữ	GV TH	TiH	NV Kịp	
52	614	Lê Thị Huệ Minh	29/10/1993	Nữ	GV TH	TiH	NV Kịp	
53	339	Nguyễn Quang Thoại	7/7/1996	Nam	GV TH	TiH	NV Kịp	
54	159	Bùi Thị Kim Ngân	16/1/1973	Nữ	GV TA	TiH	NV Trỗi	
55	128	Hoàng Thị Hiền	6/10/1984	Nữ	GV TH	TiH	P V Hai	
56	184	Nguyễn Hồng Bích Anh	2/2/1993	Nữ	GV TH	TiH	P V Hai	
57	239	Nguyễn Thị Huệ	18/6/1986	Nữ	GV TH	TiH	P V Hai	
58	279	Phan Thị Lệ Thùy	2/7/1996	Nữ	GV TH	TiH	PT Hòa	
59	122	Lê Thị Vân	4/11/1996	Nữ	GV TH	TiH	Son Cang	
60	88	Trần Thị Thanh	25/6/1996	Nữ	GV TH	TiH	Son Cang	
61	501	Trần Thị Hòa	20/3/1991	Nữ	GV TH	TiH	T N Trung	
62	188	Lưu Thụy Minh Tâm	25/10/1989	Nữ	GV TH	TiH	T N Trung	
63	92	Hồ Kim Thanh	7/10/1984	Nữ	GV TH	TiH	T N Trung	
64	99	Văn Nguyễn Tường Vi	16/10/1996	Nữ	GV TH	TiH	Tân Trự	
65	287	Trần Văn Hoàng	6/11/2018	Nam	GV TD	TiH	TQ Toàn	
66	413	Dương Võ Thoại Trang	20/7/1989	Nữ	GV TH	TiH	TQ Toàn	
67	215	Phạm Thúy Quyên	8/1/1994	Nữ	GV TP	TiH	TQ Toàn	
68	660	Phan Thị Mỹ Linh	1/7/1989	Nữ	GV MT	TiH	TQTuần	
69	663	Trần Sĩ Khang	4/8/1995	Nam	GV TD	TiH	TQTuần	
70	558	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	12/2/1995	Nữ	GV TH	TiH	TQTuần	
71	361	Lê Công Tú	17/1/1989	Nam	GV TH	TiH	TQTuần	
72	613	Trần Thị Mỹ Linh	5/4/1996	Nữ	GV TH	TiH	Yên Thế	
73	542	Hà Thanh Hoàng	19/2/1996	Nam	GV TH	TiH	Yên Thế	
74	109	Nguyễn Thị Ánh Huỳnh	6/11/1994	Nữ	GV TH	TiH	Yên Thế	
75	529	Đỗ Thị Hồng Nghĩa	8/10/1996	Nữ	GV TH	TiH	Yên Thế	
76	208	Võ Minh Nhân	2/5/1992	Nam	Ngữ văn	THCS	Âu Lạc	
77	552	Nguyễn Phương Trinh	6/11/1996	Nữ	Ngữ văn	THCS	HHThám	
78	434	Phan Thị Duyên	30/11/1994	Nữ	Ngữ văn	THCS	HHThám	
79	385	Ngô Thị Tho	16/12/1996	Nữ	Sinh học	THCS	HHThám	
80	582	Nguyễn Thị Hải Yến	2/1/1996	Nữ	Sinh học	THCS	HHThám	
81	384	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	25/1/1986	Nữ	Thể dục	THCS	HHThám	
82	244	Huỳnh Thị Kiều Trang	28/9/1990	Nữ	Thể dục	THCS	HHThám	
83	405	Nguyễn Ngọc Luân	25/1/1992	Nam	Thể dục	THCS	HHThám	
84	269	Lại Nguyễn Quỳnh Hương	11/9/1996	Nữ	Tiếng Anh	THCS	HHThám	
85	466	Nguyễn Ngọc Hải	2/8/1987	Nam	CN CN	THCS	HHThám	
86	200	Lê Thị Tường Vy	28/12/1983	Nữ	Địa lý	THCS	HHThám	
87	688	Nguyễn Văn Thông	10/5/1990	Nam	Tin học	THCS	HHThám	
88	386	Lê Mạnh Hùng	1/6/1986	Nam	TPT	THCS	HHThám	
89	668	Phan Thị Vân Anh	11/5/1993	Nữ	Mỹ thuật	THCS	LTKiệt	
90	654	Nguyễn Thị Thu Hiền	7/8/1996	Nữ	Sinh học	THCS	LTKiệt	
91	312	Lê Thị Thanh Tuyển	12/8/1988	Nữ	Địa lý	THCS	N Quyền	
92	576	Trịnh Thị Hiền	18/6/1990	Nam	Địa lý	THCS	N Quyền	
93	347	Ung Thị Hải Vân	31/8/1995	Nữ	Ngữ văn	THCS	N Quyền	
94	563	Hoàng Thị Là	15/2/1996	Nữ	Ngữ văn	THCS	N Quyền	
95	263	Dương Thị Hiền My	19/11/1993	Nữ	Sinh học	THCS	N Quyền	

Stt	Mã đăng ký	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Môn dự tuyển	Bậc	Trường đăng ký	Ghi Chú
96	383	Nguyễn Diệu Linh	31/10/1996	Nữ	Sinh học	THCS	N Quyền	
97	407	Đỗ Bảo Nhi	1/5/1996	Nữ	Sinh học	THCS	N Quyền	
98	149	Nguyễn Văn Khang	20/4/1991	Nam	Thể dục	THCS	N Quyền	
99	132	Trần Thị Tố Uyên	27/10/1996	Nữ	Thể dục	THCS	N Quyền	
100	274	Dương Thị Như Huỳnh	13/3/1993	Nữ	Tiếng Anh	THCS	N Quyền	
101	306	Dương Minh Đức	8/11/1988	Nam	Toán	THCS	N Quyền	
102	302	Nguyễn Đức Thọ	25/8/1996	Nam	Toán	THCS	N Quyền	
103	647	Lê Thị Kiều Trang	17/5/1992	Nữ	Toán	THCS	N Quyền	
104	540	Trần Thị Thu Thảo	28/5/1994	Nữ	Vật lý	THCS	N Quyền	
105	193	Nguyễn Thị Hoa Nhi	16/6/1992	Nữ	Ngữ văn	THCS	NS Liên	
106	252	Trần Thị Miên	30/12/1989	Nữ	Ngữ văn	THCS	NS Liên	
107	298	Trần Thị Ngọc Hà	9/8/1996	Nữ	Sinh học	THCS	NS Liên	
108	674	Nguyễn Thị Yên Thi	29/4/1994	Nữ	Sinh học	THCS	NS Liên	
109	431	Phạm Tuấn Phong	14/11/1991	Nam	Toán	THCS	NS Liên	
110	308	Lê Thị Dung	3/2/1991	Nữ	Lịch sử	THCS	PNThạch	
111	636	Nguyễn Việt Sử	18/12/1995	Nam	Sinh học	THCS	PNThạch	
112	661	Ngô Thị Ly Ly	07/12/1988	Nữ	Tiếng Anh	THCS	PNThạch	
113	191	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	8/7/1992	Nữ	Tiếng Anh	THCS	PNThạch	
114	137	Nguyễn Hoàng Lâm Thảo	19/6/1988	Nữ	Tiếng Anh	THCS	PNThạch	
115	394	Hoàng Thị Nguyệt	12/2/1995	Nữ	Sinh học	THCS	Q Trung	
116	616	Nguyễn Thị Phương	6/6/1996	Nữ	Toán	THCS	Q Trung	
117	94	Vũ Thị Huyền	16/1/1995	Nữ	Toán	THCS	Q Trung	
118	372	Võ Thị Mỹ Hạnh	15/2/1993	Nữ	TPT	THCS	Q Trung	
119	472	Phạm Thị Hồng Thắm	14/2/1987	Nữ	CN NN	THCS	T Chính	
120	467	Trần Thị Lan	29/3/1996	Nữ	Địa lý	THCS	T Chính	
121	503	Dương Thị Vân	14/11/1993	Nữ	Địa lý	THCS	T Chính	
122	329	Phạm Trần Duy	19/5/1990	Nữ	Mỹ thuật	THCS	T Chính	
123	332	Lê Duy Ban	6/1/1986	Nam	Ngữ văn	THCS	T Chính	
124	525	Đào Thị Thu Thủy	22/2/1991	Nữ	Ngữ văn	THCS	T Chính	
125	197	Đỗ Thị Thủy	5/8/1994	Nữ	Ngữ văn	THCS	T Chính	
126	160	Đỗ Văn Thành	15/10/1987	Nam	Thể dục	THCS	T Chính	
127	502	Nguyễn Thị Thơm	24/7/1992	Nữ	Tin học	THCS	T Chính	
128	328	Trần Văn Tuấn	15/6/1991	Nam	Toán	THCS	T Chính	
129	514	Huỳnh Minh Chúc	4/10/1988	Nam	CN NN	THCS	Tân Bình	
130	117	Lê Thị Tuyết Linh	18/10/1995	Nữ	Sinh học	THCS	Tân Bình	
131	203	Nguyễn Thị Hằng	9/4/1985	Nữ	Sinh học	THCS	Tân Bình	
132	190	Nguyễn Sỹ Tuấn	16/9/1993	Nam	Thể dục	THCS	Tân Bình	
133	513	Trần Thị Yến	20/5/1994	Nữ	Toán	THCS	Tân Bình	
134	171	Hồ Đình Thạch	8/10/1991	Nam	TPT	THCS	Tân Bình	
135	166	Lê Thị Sương	10/6/1993	Nữ	Vật lý	THCS	TV Quang	
136	253	Đào Thị Huệ	11/8/1993	Nữ	Ngữ văn	THCS	TV Quang	
137	450	Bùi Thị Thảo	22/4/1993	Nữ	Ngữ văn	THCS	TV Quang	
138	113	Trần Thị Hòa My	1/2/1992	Nữ	Ngữ văn	THCS	TV Quang	
139	369	Đoàn Thị Bình	10/4/1996	Nữ	Ngữ văn	THCS	TV Quang	
140	249	Nguyễn Thị Hiền	1/12/1995	Nữ	Sinh học	THCS	TV Quang	
141	316	Trương Thị Thanh Thúy	31/7/1996	Nữ	Sinh học	THCS	TV Quang	
142	536	Trần Thị Phương Dung	28/7/1997	Nữ	Sinh học	THCS	TV Quang	
143	358	Nguyễn Đăng Khoa	11/10/1982	Nam	Tin học	THCS	TV Quang	
144	151	Hoàng Thị Thanh Thủy	3/7/1984	Nữ	Tin học	THCS	TV Quang	
145	672	Lê Dạ Thùy Trâm	14/9/1994	Nữ	Toán	THCS	TV Quang	
146	136	Hoàng Thị Quyên	7/2/1991	Nữ	Toán	THCS	TV Quang	

Stt	Mã đăng ký	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Môn dự tuyển	Bậc	Trường đăng ký	Ghi Chú
147	569	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/8/1996	Nữ	Toán	THCS	TV Quang	
148	278	Lê Thị Kim Nhung	15/7/1991	Nữ	Vật lý	THCS	TV Quang	
149	610	Võ Kim Trí	3/10/1983	Nam	Tiếng Anh	THCS	TV Quang	
150	135	Đỗ Đình Yên	15/4/1994	Nam	TPT	THCS	TV Quang	
151	543	Phạm Thị Ái Nhi	10/12/1996	Nữ	GDCD	THCS	VV Tân	
152	257	Huỳnh Hồng Hữu Phúc	4/10/1984	Nam	Lịch sử	THCS	VV Tân	
153	265	Nguyễn Ngọc Ý	21/2/1994	Nữ	Sinh học	THCS	VV Tân	
154	458	Đoàn Quốc Duy	21/4/1995	Nam	Thể dục	THCS	VV Tân	
155	475	Nguyễn Thị Ngân	25/2/1996	Nữ	CN CN	THCS	VV Tân	
Tổng số							155	

Tân Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khắc Huy
PHÓ CTTT HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

